**Tuần 13**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: TOÁN**

**Bài 23: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (5** TIẾT**)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1/**Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số .

- Nhận biết được ý nghĩa thực hiện của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải quyết các bài tập có một bước tính trong phạm vi các số và phép tính đã học.

- Ôn tập về các thành phần của phép trừ và so sánh số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

**2/Năng lực và phẩm chất:**

**a.Năng lực**

- Thông qua các bài tập phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

**b.phẩm chất**

- Rèn tính cẩn thận, đức tính chăm chỉ trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: thẻ Đ, S; bảng con, phiếu học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾT 2: LUYỆN TẬP/90**  **Thứ hai, ngày 27/11/2023** | | |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: (5p)**  - Lớp trưởng cho các bạn chơi trò chơi " Trời mưa " và trả lời câu hỏi:  1) 16 - 7 = ?  2) 17 - 8 = ?  3) 13 - 6 = ?  4) 12 - 9 = ?  - Nhận xét, chốt ý, tuyên dương  - Giới thiệu bài, ghi bảng  **2.2. Luyện tập: (30p)**  ***Bài 1****: Đặt tính rồi tính*  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV quan sát tương tác, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Chấm chữa bài, đánh giá, nhận xét bài HS.  ***Bài 2****:Rô-bốt nào cầm bảng ghi phép tính đúng*  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4.  - Nhận xét, tuyên dương.  ***Bài 3:***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Hướng dẫn HS tóm tắt .  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GVchấm chữa bài, nhận xét, khen ngợi HS.  **Bài 4: >, <, = ?**  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Tổ chức cho HS chữa bài trên lớp.  - Để điền được dấu đúng, ta cần làm thế nào?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3/ Hoạt động vận dụng: *Bài 5:***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  -Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **\*Chốt:**  **+ *2 PT có cùng số bị trừ, PT nào có số trừ bé hơn thì hiệu sẽ lớn hơn.***  ***+ 2 PT có cùng số trừ, PT nào có số bị trừ lớn hơn thì hiệu sẽ lớn hơn.***  - Nhận xét giờ học. | | **-**Lớp tham gia trò chơi. 4 bạn trả lời  -Viết bài vào vở.  - Cá nhân vào vở, 1 HS làm bảng lớp .  - Đổi vở kiểm tra chéo.  -Làm việc nhóm 4, đại diện nhóm chia sẻ trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  (Đáp án đúng: rô-bốt A và C)  - 2 HS đọc đề  - 2 HS trả lời.  - HS viết tóm tắt vào vở.  - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng .  + Chia sẻ cách làm.  Bài giải:  Rô-bốt D cân nặng số ki-lô-gam là:  33 – 16 = 17(kg)  Đáp số: 17kg  - HS đổi chéo bài đối chiếu,kiểm tra  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài vào vở, 1HS làm bảng lớp.  - Nêu cách làm trước lớp.  +Với câu a: Phải tính kết quả PT bên trái trước rồi so sánh.  + Với câu b: Điền dấu luôn (không cần tính) vì 2 PT có cùng số trừ, PT nào có số bị trừ nhỏ hơn thì PT đó có kết quả nhỏ hơn và ngược lại.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện nhóm đôi, chia sẻ trước lớp.   * HS lắng nghe * HS lắng nghe |
| **TIẾT 3 : LUYỆN TẬP/91**  **Thứ ba, ngày 28/ 11/ 2023** | | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | |
| **1.Khởi động(5p)**  - LT cho các bạn ghơ thẻ: Đúng hay sai  1) 31 - 17 = 14  2) 45 - 18 = 13  3) 55 - 18 = 37  - Nhận xét, chốt ý, tuyên dương  - Giới thiệu bài, ghi bảng  **2. Luyện tập: (30p)**  ***Bài 1****: Tính nhẩm*  - Tổ chức cho lớp chơi trò chơi đố bạn.  - Mời 1-2 nêu cách trừ nhẩm.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Hướng dẫn HS tóm tắt.  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GVchấm chữa bài, nhận xét, khen ngợi HS.  ***Bài 3:***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4thực hiện lần lượt câu a, b.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **Bài 4:** Tìm quần phù hợp với áo.  - Yêu cầu HS làm bài vào phiếu học tập.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Nhận xét giờ học. | - Lớp thực hiện.  -Viết bài vào vở.  -Nhẩm theo nhóm đôi sau đó chơi trò chơi đố bạn.  - Nêu cách trừ nhẩm.  - 2 HS đọc đề  - 2 HS trả lời.  - HS viết tóm tắt vào vở.  - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng  + Chia sẻ cách làm.  Bài giải:  Bình xăng của ô tô còn lại số lít xăng là:  42 – 15 = 27(*l*)  Đáp số: 27*l* xăng  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - Đọc yêu cầu.  - HS thực hiện từng yêu cầu theo nhóm 4.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả.  - Đáp án: a) Rô-bốt có thân dạng khối lập phương có kết quả bằng 18 (46- 28 =18)  b) Rô-bốt có thân dạng khối hộp chữ nhật có kết quả lớn nhất (37)  - HS làm bài cá nhân vào phiếu học tập, trao đổi kết quả với bạn.  - HS lắng nghe. | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 4: LUYỆN TẬP/92**  **Thứ tư, ngày 29/ 11/ 2023** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động(5p)**  - Lớp trưởng cho các bạn chơi trò chơi " Đèn xanh, đèn đỏ " và trả lời câu hỏi:  - Đọc bảng trừ 11 trừ đi 1 số  - Đọc bảng trừ 12 trừ đi 1 số  - Nhận xét, chốt ý, tuyên dương  - Giới thiệu bài, ghi bảng  **2. Luyện tập: (30p)**  ***Bài 1****: Đặt tính rồi tính*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Nêu lại cách đặt tính phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.  -YC HS làm bài vào vở.  - Tổ chức cho HS chữa bài.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  ***Bài 2****: Tìm chữ số thích hợp*  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS thảo luận nhóm 4, viết kết quả vào phiếu học tập.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  ***Bài 3:***  - Hướng dẫn HS tóm tắt và làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GVchữa bài, nhận xét, khen ngợi HS.  **Bài 4:** *Chọn kết quả đúng*  - Yêu cầu HS tính toán và viết kết quả vào bảng con.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **Bài 5:** *Tìm cá cho mỗi con mèo*  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm, tìm cá cho mèo.  -Mời đại diện nhóm trình bày.  **-** Khen ngợi những HS tìm cá cho mèo đúng.  - Nhận xét giờ học. | - 2 HS đọc.  - 1-2 HS đọc.  -1HS nêu.  - Cá nhân làm bài vào vở   * Đổi vở kiểm tra chéo.   - Tìm chữ số thích hợp.  - Thảo luận nhóm 4, viết kết quả vào phiếu học tập.  - HS chia sẻ kết quả, cách tính để điền số.  - HS viết tóm tắt và giải bài vào vở. -1HS làm trên bảng giải  Bài giải:  Số căn phòng chưa bật đèn là:  60 – 35 = 25 (căn phòng)  Đáp số: 25 căn phòng  - HS đổi vở đối chiếu, kiểm tra.  -Thực hiện lần lượt câu a, b vào bảng con.  - Câu a: B; Câu b: A  -Nhóm trưởng cho các bạn tính vào giấy nháp và tìm cá cho chú mèo.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.    - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 5: LUYỆN TẬP/93**  **Thứ năm, ngày 30/ 11/ 2023** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động(5p)**  - Lớp trưởng cho các bạn chơi trò chơi " Đi chợ " và trả lời câu hỏi:  - Đọc bảng trừ 13 trừ đi 1 số  - Đọc bảng trừ 15 trừ đi 1 số  - Nhận xét, chốt ý, tuyên dương  - Giới thiệu bài, ghi bảng  **2. Luyện tập: (30p)**  ***Bài 1****: Số ?*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  + Muốn tìm hiệu khi biết số bị trừ và số trừ ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào phiếu học tập.  - Chấm chữac bài, nhận xét, tuyên dương HS.  ***Bài 2:***  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS thảo luận nhóm 4, xác định hộp quà đựng vở, hộp quà đựng bút.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  ***Bài 3:*** *Chìa khóa mở được chiếc hòm nào ?*  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS dự đoán kết quả.  -Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ kết quả.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  ***Bài 4:***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Hướng dẫn HS tóm tắt.  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - Chấm chữa bài, nhận xét HS.  **\* Củng cố:** Nêu các bước thực hiện trừ có nhớ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.  - Nhận xét giờ học. | - 2 HS trả lời.   * Ghi bài vào vở.   - 2 HS đọc.  -…lấy số bị trừ trừ đi số trừ  - HS làm bài cá nhân vào phiếu học tập, trao đổi kết quả với bạn.  - Thảo luận nhóm 4, tính toán kết quả từng phép tính và xác định hộp quà đựng vở, hộp quà đựng bút.  - HS chia sẻ kết quả: Hộp C đựng vở; hộp A đựng bút.  - 1-2 HS trả lời.  - Vài HS nêu dự đoán của mình.( *Loại trừ chiếc hòm màu xanh, chỉ KT kết quả PT trên 2 chiếc hòm còn lại)*  - Thảo luận, chia sẻ kết quả theo nhóm đôi.  -Báo cáo trước lớp. (Chìa khóa mở được chiếc hòm màu đỏ.)  - 2 HS đọc đề  - 2 HS trả lời.  - HS viết tóm tắt vào vở.  - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng  + Chia sẻ cách làm.  Bài giải:  Đàn gà có số con gà trống là:  32 – 26 = 6 (con)  Đáp số: 6 con gà trống  - Đối chiếu kết quả, sửa sai.  - HS lắng nghe |

***IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………..…………………………………………………….

**Tuần 13**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: TOÁN**

**Bài 24: LUYỆN TẬP CHUNG**

**( 2 TIẾT )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1/**Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số.

-Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có dấu hai phép tính cộng, trừ trong phạm vi các số và phép tính đã học.

- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài tập có một bước tính liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính.

**2/ Năng lực và phẩm chất:**

**a.Năng lực**

- Hình thành và phát triển các năng lực: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, sử dụng phương tiện và công cụ học toán, tính toán.

**b.Phẩm chất**

- Hình thành và phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi để chiếu nội dung bài; các thẻ chữ số 3, 3, 8; bảng nhóm.

- HS: Bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1: LUYỆN TẬP/95**  **Thứ sáu, ngày 1/12/2023** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - LT cho các bạn chơi trò chơi “Chuyền hoa”  - GV đưa ra 2 phép tính trừ (có nhớ) số có hai chữ số trừ cho số có hai chữ số, HS thi tính nhanh kết quả của 2 phép tính đó. HS nào tính nhanh, chính xác là người chiến thắng.  - Dẫn dắt, giới thiệu vào bài.  **2. Luyện tập: (30p)**  ***Bài 1****: Đặt tính rồi tính*  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV quan sát tương tác, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Chấm chữa bài, đánh giá, nhận xét bài HS.  ***Bài 2:***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Để điền được số vào ô trống, em cần làm gì?  - Yêu cầu các em làm bài theo nhóm 4.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  ***Bài 3:***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Hướng dẫn HS tóm tắt.  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - Chấm chữa bài, nhận xét.  ***Bài 4****:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Mời 3 HS đóng đọc lời của Mai, Nam và Rô-bốt.  - Đưa ra câu hỏi: Kết quả của phép tính nào sau đây là số nhãn vở của Rô-bốt?  a. 32 - 17  b. 62 - 42  c. 51 - 33  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm câu TL.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  ***Bài 5:***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu các em làm bài theo nhóm 4.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học. | - Lớp tham gia trò chơi.  - 2 HS thực hiện vào bảng con.    - HS ghi bài vào vở  - Cá nhân vào vở, 1 HS làm bảng lớp .  -Đổi vở kiểm tra chéo.  - 2 -3 HS nêu.  -…thực hiện phép tính  - Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn làm bài vào bảng nhóm.  - Gắn bài làm lên bảng, chia sẻ về cách làm của mình.  -2 HS đọc đề  - 2 HS trả lời.  - HS viết tóm tắt vào vở.  - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng.  -Đổi vở đối chiếu bài làm.    -2 HS đọc.  - 3 HS thực hiện.  - HS thảo luận, tìm câu trả lời.  - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.  - 2 -3 HS đọc.  - Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn sử dụng thẻ số, lập số, viết kết quả vào bảng nhóm.  - Đại diện 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe. |

***IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… **Tuần 13 Thứ ba, ngày 28/11/2023**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LUYỆN TẬP TOÁN**

**BÀI 23: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (TIẾT 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số, vận dụng tính nhẩm.

- Ôn về các hình khối.

- Ôn tập về tính nhẩm các số tròn chục và tính toán với đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam; vận dụng vầo giải các bài toán thực tế.

**2. Năng lực.**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng tính nhẩm.

**3. Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, bảng phụ

- HS: VBT, phiếu nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV cho HS hát và nhún nhảy theo nhạc. | - HS hát tập thể và nhún nhảy khởi động. |
| **2. HDHS làm bài tập (30p)** |  |
| **Bài 1:** Tính nhẩm. (6p)  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS tính nhẩm:  - Y/c HS làm VBT. 1 hs làm bảng phụ.  - Khen hs làm bài đúng. | - HS đọc  - HS trả lời: Tính nhẩm.  - HS làm bài.  - HS đọc bài chữa:  100 - 20 = 80  100 – 60 = 60  100 - 10 = 90 |
| **Bài 2: (8p)**  - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết trong bến còn lại bao nhiêu ô tô ta làm như thế nào?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT.  - Cho Hs đổi chéo vở kiểm tra.  - GV gọi HS nhận xét  - GV đánh giá, nhận xét. | - Hs đọc đề bài.  + Xe máy chở 70 kg hàng. Xe đạp chở ít hơn xe máy 55 kg hàng. + Hỏi xe đạp chở bao nhiêu ki-lô-gam hàng?  + Ta lấy 70 - 55 = 15 (kg)  - HS làm bài:  Xe đạp chở số ki-lô-gam hàng *là:*  70 - 55 = 15 (kg)  *Đáp số:* 15 kg. |
| **Bài 3:** Quan sát hình dưới đây (8p)  - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.  Chia nhóm đôi và yêu cầu các nhóm làm việc trong vòng 2 phút.   * Gọi nhóm trình bày. * Gọi nhóm nhận xét. * Gv chốt ý đúng. * Khen ngợi Hs làm bài đúng. | - Hs đọc đề bài.  Quan sát hình dưới đây  - Hs thảo luận nhóm đôi (2 bạn cùng bàn) làm từng phần một.  a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.  Khối lập phương ghi phép tính có kết quả bằng 34.  b) Tô màu vàng vào hình khối lập phương ghi phép tính có kết quả lớn nhất. ( = 34) Tô màu đỏ vào hình khối hộp chữ nhật ghi phép tính có kết quả bé nhất. (= 19) |
| **Bài 4: (6p)**  - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.  - Chia nhóm 4, Yêu cầu Hs làm việc theo nhóm trong vòng 4 phút.   * Gọi nhóm trình bày. * Gọi nhóm nhận xét. * Gv chốt ý đúng.   Khen ngợi nhóm Hs làm bài đúng. | - Hs đọc: Nối hai phép tính có kết quả bằng nhau  - 1 nhóm gồm 4 bạn ngồi ở hai bàn gần nhau thảo luận làm bài: |
| **3. Củng cố, dặn dò: (2p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - Nhận xét giờ học. | * Hs trả lời. * Hs lắng nghe. |

***IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………..…………………………………………………….

**Tuần 13 Thứ năm, ngày 30/11/2023**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LUYỆN TẬP TOÁN**

**BÀI 23: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (TIẾT 5)**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số;

- Ôn tập vể so sánh số và hình khối.

- Vận dụng vào giải bài toán thực tế liên quan tới phép trừ.

**2. Năng lực.**

- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV cho HS hát, vận động theo nhạc. | - HS nhún nhảy và hát. |
| **2. HDHS làm bài tập (30p)**  **Bài 1: Số? (7p)**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu điền số vào hàng nào?  - Hỏi: Hiệu là gì?   * Gv yêu cầu hs làm trực tiếp ra vở Bt * Chấm, chữa bài sai. * Khen hs.   **Bài 2: (8p)**  - Gọi Hs đọc yêu cầu.  - Yêu cầu hs làm cá nhân.  - Giúp đỡ các em gặp khó khăn khi tính toán.  - Chấm, chữa bài.  - Khen hs tô màu đúng. | - HS đọc  - HS trả lời: hàng chỉ Hiệu.  - Là kết quả của phép tính trừ.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | số bị trừ | 46 | 60 | 70 | 51 | 90 | | Số trừ | 19 | 27 | 32 | 15 | 20 | | Hiệu | 27 | 33 | 38 | 36 | 70 |   - HS nghe  - Hs đọc:  Tô màu đỏ vào bông hoa ghi phép tính có kết quả lớn nhất, màu vàng vào bông hoa ghi phép tính có kết quả bé nhất.  - Hs tính và so sánh rồi tô màu. |
| **Bài 3**: (7p)  - Gọi HS đọc YC bài.  - Y/c hs làm VBT.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS đọc hình và phép tính chọn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS. | - Đổi chéo vở kiểm tra.  - Hs đọc:  Khoanh vào chữ đặt dưới hộp quà ghi phép tính đúng nhưng không có dạng khối lập phương.  - Hs làm bài: Chọn hình A  - Hs chữa bài. |
| **Bài 4: (8p)**  - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết trong vườn nhà bác Mạnh có bao nhiêu cây cam ta làm như thế nào?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT.  - Cho Hs đổi chéo vở kiểm tra.  - GV gọi HS nhận xét  - GV đánh giá, nhận xét | - Hs đọc đề bài.  + Vườn nhà bác Mạnh trồng 28 cây cam và quýt, trong đó có 19 cây quýt.  + Hỏi trong vườn nhà bác Mạnh có bao nhiêu cây cam?  + Ta lấy 28 -19 = 9 (cây)  - HS làm bài:  Trong vườn nhà bác Mạnh có số cây cam *là:*  28 -19 = 9 (cây)  *Đáp số:* 39 cây. |
| **3. Củng cố, dặn dò: (2p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - Nhận xét giờ học. | - Hs trả lời.  - Hs lắng nghe. |

***IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………..…………………………………………………….